

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011	14 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**250 tỷ VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	21
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	18
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	10
Cổ đông khác	127.640.000.000	51
Cộng	250.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);

- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)/.

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Số 0307526635 ngày 26 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0500563586 ngày 14 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	75,79%

Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, Công ty đã mua lại phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex và của một số cổ đông khác với số lượng cổ phần là 4.547.647 cổ phần chiếm 75,79% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex trở thành công ty con của Công ty.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho nhà xưởng ở Hóc Môn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 49).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thường	Trưởng ban
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008	27 tháng 12 năm 2011
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty Công ty mẹ và các Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Hoàng Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2012.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 148/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2012, từ trang 7 đến trang 49 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về việc số vốn thực góp của các cổ đông tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 đang lớn hơn vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (xem thuyết minh V.28 - trang 38).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012.

Kiểm toán viên



Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		878.527.886.758	805.691.559.511
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.926.054.161	85.311.739.324
1. Tiền	111		15.868.054.161	45.311.739.324
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.058.000.000	40.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.387.880.000	39.855.378.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	26.385.589.786	40.189.858.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(15.997.709.786)	(334.480.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		350.423.116.905	335.381.862.552
1. Phải thu khách hàng	131		338.540.931.743	279.740.163.135
2. Trả trước cho người bán	132		8.433.040.879	48.450.072.960
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.855.589.421	7.222.159.157
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.406.445.138)	(30.532.700)
IV. Hàng tồn kho	140		354.578.997.874	268.717.827.233
1. Hàng tồn kho	141	V.6	354.719.585.539	268.717.827.233
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(140.587.665)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		103.211.837.818	76.424.752.402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.642.183.595	2.180.294.914
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.699.993.447	17.059.004.791
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	966.111.714	123.146.142
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	96.903.549.062	57.062.306.555

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		588.643.437.436	305.502.334.570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		415.021.451.682	267.693.813.669
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	327.687.977.788	197.471.885.701
<i>Nguyên giá</i>	222		446.084.864.054	275.625.161.489
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(118.396.886.266)	(78.153.275.788)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6.599.023.627	5.332.850.947
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	6.293.514.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.751.803.917)	(960.663.323)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	49.409.912.258	16.920.398.771
<i>Nguyên giá</i>	228		52.478.891.948	18.819.898.183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.068.979.690)	(1.899.499.412)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	31.324.538.009	47.968.678.250
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		91.292.563.595	31.020.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	37.882.563.595	15.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	53.410.000.000	16.020.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.749.408.029	6.788.520.901
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	7.071.090.665	6.334.484.126
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	453.317.364	309.036.775
3. Tài sản dài hạn khác	268		225.000.000	145.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.19	74.580.014.130	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.467.171.324.194	1.111.193.894.081

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.043.670.369.854	678.298.085.034
I. Nợ ngắn hạn	310		908.528.725.926	526.345.128.464
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	771.740.350.948	389.427.471.597
2. Phải trả người bán	312		100.814.915.516	90.465.271.493
3. Người mua trả tiền trước	313		1.034.229.691	176.049.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	11.589.590.236	19.758.241.943
5. Phải trả người lao động	315		5.408.537.957	4.910.290.727
6. Chi phí phải trả	316	V.22	11.519.103.425	9.148.045.864
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	1.723.296.779	12.071.248.803
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	4.698.701.374	388.508.927
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		135.141.643.928	151.952.956.570
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	14.406.625.000	1.163.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	86.829.766.579	150.526.727.858
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		306.475.632	262.403.712
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	33.598.776.717	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		371.601.085.608	392.694.395.886
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	371.601.085.608	392.694.395.886
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		1.062.518.382	4.811.480.609
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.191.115.097	1.425.236.659
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.095.557.549	712.618.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.073.444.928	69.143.795.636
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C - LỢI ÍCH CÔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.29	51.899.868.732	40.201.413.161
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.467.171.324.194	1.111.193.894.081

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		15.045,61	160.056,71
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.958.865.149.087	1.452.135.895.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.537.907.290	346.478.317
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.956.327.241.797	1.451.789.417.289
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.692.584.737.602	1.197.884.248.841
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		263.742.504.195	253.905.168.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.158.725.150	29.335.927.358
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	156.100.226.058	95.345.913.133
Trong đó: chi phí lãi vay	23		113.085.119.060	65.698.487.777
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	59.156.844.078	69.565.089.977
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	40.465.825.823	26.780.816.076
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.178.333.386	91.549.276.620
11. Thu nhập khác	31	VI.7	11.587.407.353	35.299.026.931
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.465.269.891	5.089.858.415
13. Lợi nhuận khác	40		1.122.137.462	30.209.168.516
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(569.436.405)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.731.034.443	121.758.445.136
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	8.075.557.638	31.731.541.819
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(144.280.589)	(211.470.800)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.799.757.394</u>	<u>90.238.374.117</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		4.308.627.998	21.091.413.161
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		14.491.129.396	69.146.960.956
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>586</u>	<u>3.518</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	26.731.034.443	121.758.445.136
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	28.624.975.909	25.657.437.032
- Các khoản dự phòng	03 VI.4	17.179.729.889	365.012.700
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	765.018.088	472.405.307
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.164.649.496)	(22.869.966.329)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	113.085.119.060	65.698.487.777
- Lãi do đánh giá tăng tài sản			(29.036.617.508)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	180.221.227.893	162.045.204.115
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(188.555.919.611)	(137.731.045.052)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(82.879.313.202)	(92.895.111.222)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	23.799.613.056	52.525.228.872
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.004.512.971)	(2.285.540.260)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(111.058.541.697)	(56.690.257.563)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.21	(22.059.973.026)	(22.671.545.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	6.451.311.868	98.262.376
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.285.339.433)	(4.898.766.806)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(199.371.447.123)	(102.503.570.990)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(74.896.440.189)	(48.586.571.958)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	10.684.613.212	3.467.346.303
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(51.000.000.000)	(9.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.700.000.000	13.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(45.842.000.000)	(16.500.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	40.604.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.168.447.474	8.818.684.972
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(112.185.379.503)	(8.197.340.683)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		162.709.488.652
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(7.530.045.000)		(2.446.724.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.516.349.864.862		1.168.884.344.841
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.202.470.852.855)		(1.111.748.336.518)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(629.000.000)		(2.721.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.553.925.000)		(45.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		286.166.042.007		169.677.772.975
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(25.390.784.619)		58.976.861.302
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	85.311.739.324		26.426.038.195
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.099.456		(91.160.172)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	59.926.054.161		85.311.739.325

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

- Tổng số các Công ty con:** 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	75,79%	75,79%

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà	Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	48,41%	48,41%
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội	45%	45%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, Công ty đã mua lại phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex và của một số cổ đông khác với số lượng cổ phần là 4.547.647 cổ phần chiếm 75,79% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex trở thành công ty con của Công ty.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho nhà xưởng ở Hóc Môn.

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 910 nhân viên đang làm việc tại (cuối năm trước là 825 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.9.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

31/12/2011 : 20.828 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.838.458.446	1.322.904.842
Tiền gửi ngân hàng	13.443.960.715	43.988.834.482
Tiền đang chuyển	585.635.000	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	44.058.000.000	40.000.000.000
Cộng	<u>59.926.054.161</u>	<u>85.311.739.324</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		26.385.589.786		30.489.858.000
- DZM			70.300	1.736.410.000
- HSG	110.000	2.178.000.000	119.150	2.359.170.000
- HUT	98.000	1.967.358.845	90.000	1.800.000.000
- KDC			20.400	1.030.200.000
- OGC	12.000	245.000.000	20.000	490.000.000
- PET	217.290	3.954.678.000	217.290	3.954.678.000
- PVX	612.000	12.824.352.941	612.000	12.866.400.000
- TBC	44.500	605.200.000	130.000	1.768.000.000
- VND	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC	12.000	126.000.000		
Đầu tư ngắn hạn khác				9.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Minh Ngọc vay với lãi suất 17%/năm				6.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vay với lãi suất 17%/năm				3.000.000.000
Cộng		<u>26.385.589.786</u>		<u>40.189.858.000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	334.480.000	
Trích lập dự phòng bổ sung	15.663.229.786	334.480.000
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>15.997.709.786</u>	<u>334.480.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu lãi tiền cho vay	2.384.388.887	4.266.000.000
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	115.034.000	100.913.889
Công ty Cổ phần Hợp Phú - Phần còn lại của hợp đồng đầu tư đã thanh lý		2.000.000.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	197.592.746	109.498.333
Thuế VAT hàng về chưa có hóa đơn		410.670.183
Các công ty Điện lực EVN - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	1.535.000.000	
Các khoản phải thu khác	623.573.788	335.076.752
Cộng	<u>4.855.589.421</u>	<u>7.222.159.157</u>

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(1.406.445.138)	
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	(1.158.529.438)	
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(47.915.700)	
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(200.000.000)	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	<u>(1.406.445.138)</u>	

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	32.431.074.033	49.611.671.016
Nguyên liệu, vật liệu	170.939.879.256	114.621.065.817
Công cụ, dụng cụ	5.252.944.520	6.082.680.731
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		11.427.650
Thành phẩm	120.143.403.085	75.346.564.326
Hàng hóa	25.705.996.023	22.842.538.212
Hàng gửi đi bán	215.204.965	201.879.481
Cộng	<u>354.719.585.539</u>	<u>268.717.827.233</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	302.198.272	215.213.440
Chi phí lắp biển quảng cáo	901.779.581	451.921.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.157.441.847	1.087.744.145
Chi phí khác	280.763.895	425.415.669
Cộng	<u>2.642.183.595</u>	<u>2.180.294.914</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	92.390.383.158	47.665.745.629
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.495.752.334	9.396.560.926
Tài sản thiếu chờ xử lý	17.413.570	
Cộng	96.903.549.062	57.062.306.555

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	65.353.072.715	162.744.304.132	41.902.734.669	5.625.049.973	275.625.161.489
Mua trong năm	5.307.906.045	17.356.878.979	1.728.487.272	1.846.144.858	26.239.417.154
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	24.753.849.971	9.503.423.271	-	-	34.257.273.242
Tăng do hợp nhất kinh doanh	97.033.209.051	16.743.948.985	6.490.399.420	398.732.673	120.666.290.129
Thanh lý, nhượng bán		(8.118.677.836)	(1.858.933.457)	(725.666.667)	(10.703.277.960)
Số cuối năm	192.448.037.782	198.229.877.531	48.262.687.904	7.144.260.837	446.084.864.054
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	14.835.068.242	1.474.091.234	873.674.745	17.321.106.588
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.833.860.200	61.441.063.619	9.211.138.231	1.667.213.738	78.153.275.788
Khấu hao trong năm	1.953.396.126	19.076.711.925	4.301.314.073	980.086.370	26.311.508.494
Tăng do hợp nhất kinh doanh	7.667.500.110	6.893.438.997	2.581.541.475	292.746.057	17.435.226.639
Thanh lý, nhượng bán	(2.258.596.990)	-	(1.244.527.665)	-	(3.503.124.655)
Số cuối năm	13.196.159.446	87.411.214.541	14.849.466.114	2.940.046.165	118.396.886.266
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.519.212.515	101.303.240.513	32.691.596.438	3.957.836.235	197.471.885.701
Số cuối năm	179.251.878.336	118.505.791.057	33.437.096.580	4.929.881.339	327.687.977.788

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 90.677.270.686 VND và 72.436.374.500 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270		6.293.514.270
Thuê tài chính trong năm		2.057.313.274	2.057.313.274
Số cuối năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	960.663.323		960.663.323
Khấu hao trong năm	671.130.648	120.009.946	791.140.594
Số cuối năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.332.850.947		5.332.850.947
Số cuối năm	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Mua trong năm (*)	36.756.600.444		36.756.600.444
Tăng do hợp nhất kinh doanh		25.500.000	25.500.000
Giảm trong năm	(3.123.106.679)		(3.123.106.679)
Số cuối năm	50.336.409.435	2.142.482.513	52.478.891.948
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Khấu hao trong năm	1.087.988.645	434.338.176	1.522.326.821
Tăng do hợp nhất kinh doanh		25.500.000	25.500.000
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(378.346.543)		(378.346.543)
Số cuối năm	1.889.411.739	1.179.567.951	3.068.979.690
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771
Số cuối năm	48.446.997.696	962.914.562	49.409.912.258

(*) Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đăng ký theo tên cũ là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà, chưa được chuyển sang Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		1.082.203.528	1.722.237.634			2.804.441.162
Siêu thị Vinaconex Plaza			3.424.596.847			3.424.596.847
Quyền sử dụng đất tại Học Môn ^(*)		25.055.000.000				25.055.000.000
Nhà máy Sơn Hà tại Học Môn	47.968.678.250	23.969.188.173		71.013.873.686	923.992.737	
Sửa chữa tài sản		40.500.000				40.500.000
Cộng	47.968.678.250	50.146.891.701	5.146.834.481	71.013.873.686	923.992.737	31.324.538.009

^(*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Học Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

14. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	80.000.000.000	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	Kinh doanh siêu thị	60.000.000.000	75,79%	0%	75,79%	0%

⁽ⁱ⁾ Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, số vốn đầu tư của Công ty tại Công ty con sau khi đánh giá lại tài sản là 40,8 tỷ VND (vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND), chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty con.

⁽ⁱⁱ⁾ Trong năm Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	48,41%	10.003.758.722		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	45%	12.878.804.873		
Cộng			37.882.563.595		15.000.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%

(ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

(iii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.770.000.000 VND và sở hữu 245.700 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các cổ đông (xem thêm thuyết minh số V.15).

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	9.682.000.000	321.758.722	10.003.758.722
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	13.770.000.000	(891.195.127)	12.878.804.873
Cộng	38.452.000.000	(569.436.405)	37.882.563.595

(*) Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ trên cơ sở các Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lãi, lỗ trong công ty liên kết mà Công ty phải gánh chịu nếu Báo cáo tài chính được kiểm toán có thay đổi so với Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên là không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		38.410.000.000		16.020.000.000
Đầu tư dự án Paradise Garden ⁽ⁱ⁾		12.500.000.000		5.000.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾			231.000	2.310.000.000
Ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾				6.000.000.000
Đầu tư dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng" ^(iv)		23.200.000.000		
Cho vay dài hạn		15.000.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng ^(v)		15.000.000.000		
Cộng		53.410.000.000		16.020.000.000

- (i) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ VND trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ VND. Đến 31 ngày 12 năm 2011, Sơn Hà đã góp đủ 12,5 tỷ VND.
- (ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà và chuyển sang đầu tư vào công ty liên kết.
- (iii) Trong năm công ty đã ủy thác đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long số tiền 7.500.000.000 VND. Theo đó Công ty đã nắm giữ 45% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long trở thành công ty liên kết.
- (iv) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower" giữa Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ VND, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ VND. Đến 31/12/2011, Công ty đã góp 1,75 tỷ theo tiến độ hợp đồng và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, giá trị khoản đầu tư cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc là 21,45 tỷ đồng bao gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng.
- (v) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVV ngày 06/11/2011 về việc cho vay bổ sung vốn lưu động giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Lãi suất tại thời điểm vay là 19%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	785.490.065	643.184.735		704.539.958	724.134.842
Công cụ dụng cụ	2.179.771.172	4.355.360.723		2.349.872.590	4.185.259.305
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	50.049.123			50.049.123	
Phí bảo hiểm tài sản	167.447.869	108.277.756		272.475.669	3.249.956
Chi phí xây dựng các showroom	59.980.470			59.980.470	
Chi phí sửa chữa tài sản	929.729.491	444.830.820		647.951.235	726.609.076
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.129.480.276			858.333.360	1.271.146.916
Các chi phí khác	32.535.660	61.310.000	105.050.000	38.205.090	160.690.570
Cộng	6.334.484.126	5.612.964.034	105.050.000	4.981.407.495	7.071.090.665

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	309.036.775	97.565.975
Hợp nhất kinh doanh	234.609.091	309.036.775
Số hoàn nhập	(90.328.502)	(97.565.975)
Số cuối năm	453.317.364	309.036.775

19. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	
Số phát sinh trong năm	76.492.322.185
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm	(1.912.308.055)
Số cuối năm	74.580.014.130

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	701.074.600.741	347.843.526.803
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	114.280.631.574	88.195.321.954
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	34.605.783.657	37.361.196.372
Ngân hàng TMCP Hàng hải	174.086.253.785	130.326.339.430
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	56.677.416.568	39.612.350.385
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	148.564.953.348	42.832.529.880
Ngân hàng TMCP Đại Dương		9.515.788.782

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	47.604.874.792	
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	107.317.992.574	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	17.936.694.443	
Vay dài hạn đến hạn trả	28.567.750.207	40.359.944.794
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương		6.982.287.672
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	2.399.999.999	2.400.000.001
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.657.704.000	2.989.074.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	10.581.681.180	12.181.672.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2.957.784.000	7.073.437.186
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TPHCM	1.508.259.620	5.076.577.936
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	5.859.241.408	2.815.696.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	166.680.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn	1.436.400.000	841.200.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.698.000.000	1.224.000.000
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	40.400.000.000	
Cộng	771.740.350.948	389.427.471.597

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	347.843.526.803	40.359.944.794	1.224.000.000		389.427.471.597
Tiền vay phát sinh trong năm	1.490.215.386.906				1.490.215.386.906
Số kết chuyển		30.551.530.874	1.698.000.000	40.400.000.000	72.649.530.874
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	5.733.877.192				5.733.877.192
Tiền vay đã trả trong năm	(1.141.585.200.946)	(42.343.725.461)	(1.224.000.000)		(1.185.152.926.407)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(1.132.989.214)				(1.132.989.214)
Số cuối năm	701.074.600.741	28.567.750.207	1.698.000.000	40.400.000.000	771.740.350.948

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.571.608	6.036.630.348	605.125.732	5.470.076.224
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.646.694.468	91.267.771.522	91.215.239.119	2.699.226.871
Thuế xuất, nhập khẩu	21.526.629	836.438.533	823.175.570	34.789.592
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.368.443.610	8.075.557.638	22.059.973.026	2.384.028.222
Thuế thu nhập cá nhân	25.183.644	320.370.953	310.451.004	35.103.593
Tiền thuế đất	129.807.642	586.819.509	716.627.151	0
Các loại thuế khác	404.868.200	12.254.020	416.868.200	254.020
Cộng	19.635.095.801	107.135.842.523	116.147.459.802	10.623.478.522

<i>Trong đó:</i>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.758.241.943	11.589.590.236
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(123.146.142)	(966.111.714)
Cộng	19.635.095.801	10.623.478.522

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.731.034.443	121.758.445.136
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.571.196.106	4.249.690.341
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.081.814.308	4.776.615.657
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.677.255.619	3.524.810.180
Lỗi của các Chi nhánh	897.553.023	15.658.379
Lỗi trong Công ty liên kết	569.436.405	
Lãi CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ các khoản nợ phải trả	1.086.824.841	
Lợi thế thương mại	1.912.308.055	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ	938.436.365	1.236.147.098
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.510.618.202)	(526.925.316)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(562.799.000)	
Thuế bị phạt, truy thu được giảm trừ	(306.173.359)	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chưa thực hiện của CLTG năm trước		(136.661.416)
Lãi đã thực hiện của năm trước		(390.263.900)
Trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết	(280.331.835)	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ năm trước đã thực hiện trong năm nay	(361.314.008)	
Thu nhập tính thuế	32.302.230.549	126.008.135.477
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.075.557.638	31.502.033.870
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		229.507.949
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.075.557.638	31.731.541.819

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/ĐĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m².

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	11.046.882.203	9.020.304.840
Chi phí sản xuất kinh doanh	472.221.222	127.741.024
Cộng	11.519.103.425	9.148.045.864

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	566.581.746	761.875.063
Bảo hiểm xã hội	15.057.208	38.783.134
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	979.827.000	
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng		8.250.000.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Dự án Paradise Đà Lạt		800.000.000
Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế		1.741.503.573
Phải trả khác	161.830.825	479.087.033
Cộng	1.723.296.779	12.071.248.803

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	388.508.927	29.260.240
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.259.507.447	293.572.311
Tăng khác	50.685.000	68.262.376
Chi quỹ		(2.586.000)
Số cuối năm	4.698.701.374	388.508.927

25. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.206.625.000	1.163.825.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	
Nhận ủy thác đầu tư vào Dự án Paradise Đà Lạt	2.500.000.000	
Cộng	14.406.625.000	1.163.825.000

26. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	35.043.114.765	48.650.503.044
Ngân hàng Công thương Chương Dương ^(a)		7.379.043.648
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(b)	1.081.918.712	3.481.918.712
Ngân hàng TMCP Hàng Hải ^(c)		10.581.681.180
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(d)	3.181.411.302	6.139.195.302
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(e)	12.142.208.603	7.481.890.604
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh ^(f)		1.709.843.580
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(g)	15.203.493.507	8.888.630.018
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ^(h)	3.197.992.641	2.988.300.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	236.090.000	
Nợ dài hạn (Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam)	1.786.651.814	1.876.224.814
Trái phiếu công ty	50.000.000.000	100.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm ^(k)	50.000.000.000	50.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 16,25%/năm ^(l)		50.000.000.000
Cộng	86.829.766.579	150.526.727.858

- (a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD_SONHA ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 25/08/2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.
- (b) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTDTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (c) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam theo 2 hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009 và hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009, tổng giá trị vay là 42,2 tỷ để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với lãi suất 12% năm. Khoản vay sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ.
- (d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (e) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo 2 hợp đồng tín dụng 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (f) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28/9/2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (g) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải chi nhánh Sài Gòn theo 2 hợp đồng tín dụng số 0121/09/SG ngày 19 tháng 9 năm 2009 và số 0025/10/SG.DN ngày 19 tháng 7 năm 2010 để trả tiền mua đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh và xây dựng nhà văn phòng, nhà xưởng trên đất. Khoản vay được thế chấp bằng giá trị tài sản hình thành từ vốn vay ước tính 38,421 tỷ VND và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 25 tỷ đồng;
- (h) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (k) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (k) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	63.610.864.972	28.567.750.207	35.043.114.765	
Thuê tài chính	3.484.651.814	1.698.000.000	1.786.651.814	
Trái phiếu không có bảo đảm	90.400.000.000	40.400.000.000	50.000.000.000	
Cộng	157.495.516.786	70.665.750.207	86.829.766.579	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu không có bảo đảm	Cộng
Số đầu năm	48.650.503.044	1.876.224.814	100.000.000.000	150.526.727.858
Số tiền vay phát sinh	23.897.050.955	2.237.427.000		26.134.477.955
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá	765.018.087			765.018.087
Số tiền vay đã trả	7.717.926.448	(629.000.000)		(8.346.926.448)
Số kết chuyển	(30.551.530.873)	(1.698.000.000)	(40.400.000.000)	(72.649.530.873)
Giảm do mua lại trái phiếu			(9.600.000.000)	(9.600.000.000)
Số cuối năm	35.043.114.765	1.786.651.814	50.000.000.000	86.829.766.579

27. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex trả trước tiền thuê tầng 6 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	26.455.770.209	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trả trước tiền thuê 120 m ² tại tầng 1 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	7.143.006.508	
Cộng	33.598.776.717	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	6.338.500.000					47.431.427.303	203.769.927.303
Cổ đông góp vốn bằng tiền	100.000.000.000	63.439.272.500						163.439.272.500
Mua cổ phiếu quỹ			(2.446.724.000)					(2.446.724.000)
Lợi nhuận trong năm nay							69.146.960.956	69.146.960.956
Trích lập các quỹ					1.425.236.659	712.618.330	(2.431.427.300)	(293.572.311)
Chia cổ tức trong năm nay							(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm				4.811.480.609				4.811.480.609
Thanh lý công ty liên kết							(3.165.323)	(3.165.323)
Chi phí phát hành cổ phiếu tăng vốn		(729.783.848)						(729.783.848)
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong năm							14.491.129.396	14.491.129.396
Trích lập các quỹ trong năm					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chia cổ tức trong năm	17.107.230.000						(36.661.155.000)	(19.553.925.000)
Thủ lao Ban kiểm soát							(492.000.000)	(492.000.000)
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
Đánh giá lại số dư cuối kỳ				1.062.518.382			-	1.062.518.382
Số dư cuối năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Vốn điều lệ theo	
	Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	61.267.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	48.150.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	25.680.000.000
Cổ đông khác	127.640.000.000	132.010.210.000
Cộng	250.000.000.000	267.107.230.000

(*) Trong năm Công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7%, số cổ phiếu phát hành bổ sung là 1.710.723 cổ phiếu, tương ứng với 17.107.230.000 VND, tuy nhiên Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	17.107.230.000	22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức năm trước bằng tiền		22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay bằng tiền	19.553.925.000	
Cộng	36.661.155.000	45.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	25.000.000
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.710.723	25.000.000
• <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	559.230	126.710
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	559.230	126.710
• <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.151.493	24.873.290
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.151.493	24.873.290
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

29. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	40.201.413.161	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	4.308.627.998	21.091.413.161
Tăng do hợp nhất kinh doanh	11.153.027.573	39.200.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(3.763.200.000)	(20.090.000.000)
Số cuối năm	51.899.868.732	40.201.413.161

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.958.865.149.087	1.452.135.895.606
- Doanh thu bán hàng hóa	331.587.139.152	303.752.589.357
- Doanh thu bán thành phẩm	1.620.881.149.292	1.144.515.122.713
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.396.860.643	3.868.183.536
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.537.907.290	346.478.317
Doanh thu thuần	<u>1.956.327.241.797</u>	<u>1.451.789.417.289</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	331.587.139.152	303.752.589.357
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.618.343.242.002	1.144.515.122.713
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	6.396.860.643	3.868.183.536

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	273.195.161.860	243.640.302.369
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.416.910.930.858	952.899.355.141
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.478.644.884	1.344.591.331
Cộng	<u>1.692.584.737.602</u>	<u>1.197.884.248.841</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.187.789.382	4.736.404.972
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		100.913.889
Cổ tức, lợi nhuận được chia	562.799.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.238.846.768	7.515.608.497
Lãi chuyển nhượng công ty con		5.733.000.000
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		11.250.000.000
Lãi hoạt động chứng khoán	169.290.000	
Cộng	<u>18.158.725.150</u>	<u>29.335.927.358</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	113.085.119.060	65.698.487.777
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	763.443.214	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	24.925.296.483	26.291.267.219
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	765.018.088	472.405.307
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	15.663.229.786	334.480.000
Chi phí tài chính khác	898.119.427	2.549.272.830
Cộng	<u>156.100.226.058</u>	<u>95.345.913.133</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	15.827.865.669	12.546.625.403
Chi phí vật liệu, bao bì	2.866.200.147	7.664.693.881
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	630.177.339	1.512.351.357
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.697.700.975	15.278.223.082
Chi phí bảo hành		628.014.945
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.666.439.671	21.486.359.595
Chi phí bằng tiền khác	10.468.460.277	10.448.821.714
Cộng	<u>59.156.844.078</u>	<u>69.565.089.977</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	11.683.440.940	6.712.526.104
Chi phí vật liệu quản lý	635.093.258	1.147.845.296
Chi phí đồ dùng văn phòng	744.345.403	143.315.738
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.656.906.473	4.069.440.437
Thuế, phí và lệ phí	144.474.387	67.261.075
Chi phí dự phòng	1.296.161.300	30.532.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.373.798.262	11.546.493.023
Chi phí bằng tiền khác	5.931.605.800	3.063.401.703
Cộng	<u>40.465.825.823</u>	<u>26.780.816.076</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	10.714.249.576	3.467.346.303
Thu nhập từ chênh lệch đánh giá lại tài sản		29.036.617.508
Thanh lý công cụ dụng cụ		131.967.918
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	194.847.610	
Bồi thường do hàng kém phẩm chất	199.759.077	2.469.894.239
Công ty bảo hiểm bồi thường vật chất	9.327.272	
Phạt chậm thuế năm trước được giảm trừ	306.173.359	
Thu nhập khác	162.481.222	193.200.963
Cộng	<u>11.587.407.353</u>	<u>35.299.026.931</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	9.493.363.672	2.417.698.835
Chi phí thanh lý công cụ, dụng cụ		43.384.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	652.647.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu	57.257.683	2.347.408.193
Xử lý hàng hóa bị thiếu hụt	112.901.516	
Tạm ứng của CNV đã nghỉ việc không thu hồi được	31.458.000	
Chi phí khác	117.642.020	281.367.387
Cộng	<u>10.465.269.891</u>	<u>5.089.858.415</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.491.129.396	69.146.960.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.491.129.396	69.146.960.956
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.743.849	19.656.108
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>586</u>	<u>3.518</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.873.290	15.000.000
Ảnh hưởng của 126.710 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 12 năm 2010		(10.559)
Ảnh hưởng của 217.020 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 1 năm 2011	(217.020)	
Ảnh hưởng của 215.500 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 2 năm 2011	(197.542)	
Ảnh hưởng của 1.710.723 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2009	285.121	
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02 tháng 06 năm 2010		1.750.000
Ảnh hưởng của 7.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 8 năm 2010		2.916.667
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>24.743.849</u>	<u>19.656.108</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Tạm ứng	189.400.000.000	116.756.216.529
Thanh toán tạm ứng	163.862.800.000	116.608.343.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Vĩnh Sơn		6.000.000.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà	6.120.000.000	
<i>Ban điều hành</i>		
Tạm ứng	14.152.800.000	46.479.400.000
Bán khoản đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà		
<i>Giá trị khoản vốn góp</i>		<i>1.950.000.000</i>
<i>Lãi bán vốn</i>		<i>585.000.000</i>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	25.697.662.629	160.462.629
Ban điều hành	60.992.200.000	46.552.360.000
Cộng nợ phải thu	86.689.862.629	46.712.822.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.330.116.000	664.007.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Cho vay	4.000.000.000	3.000.000.000
Thu tiền cho vay	7.000.000.000	13.700.000.000
Lãi cho vay	455.000.000	1.294.513.768
Bán hàng hóa	53.780.557.983	65.737.093.409
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	83.153.463.050	69.034.415.361
Cho thuê tài sản	450.469.537	36.093.532
Tiền điện văn phòng	50.738.500	
Chuyển tiền góp vốn	7.372.000.000	290.800.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng

Góp vốn cổ phần		13.500.000.000
Trả trước tiền mua đất		4.500.000.000
Cho vay	15.000.000.000	
Lãi cho vay	2.384.388.887	

Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long

Góp vốn đầu tư	13.770.000.000	
----------------	----------------	--

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	10.724.588.113	25.283.114.913
Cho vay ngắn hạn		3.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i>		
Cho vay	15.000.000.000	
Trả trước tiền đất		4.500.000.000
Phải thu lãi vay	2.384.388.887	
Cộng nợ phải thu	131.141.023.624	32.783.114.913

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.449.145.837.017	702.682.751.938	22.068.699.450	-	2.173.897.288.405
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				(217.570.046.608)	(217.570.046.608)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.449.145.837.017	702.682.751.938	22.068.699.450	(217.570.046.608)	1.956.327.241.797
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60.553.280.436	140.115.286.190	3.917.093.491		204.585.660.117
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(40.465.825.823)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					164.119.834.294
Doanh thu hoạt động tài chính					18.178.725.150
Chi phí tài chính					(156.120.226.058)
Thu nhập khác					11.587.407.353
Chi phí khác					(10.465.269.891)
Lãi, lỗ trong công ty liên kết					(569.436.405)
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(8.075.557.638)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					144.280.589
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					18.799.757.394

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	96.621.358.826	31.625.937.334	1.203.931.458	(14.692.554.813)	114.758.672.804
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.853.736.713	8.500.950.535	270.288.661		28.624.975.909
Năm trước					
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	1.098.390.258.924	565.861.891.026	6.293.018.425		1.670.545.168.375
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận</i>	-	-	-	(218.755.751.086)	(218.755.751.086)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.098.390.258.924	565.861.891.026	6.293.018.425	(218.755.751.086)	1.451.789.417.289
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	58.165.504.984	121.226.146.393	4.948.427.094	-	184.340.078.471
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(26.780.816.076)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					157.559.262.395
Doanh thu hoạt động tài chính					29.335.927.358
Chi phí tài chính					(95.345.913.133)
Thu nhập khác					35.299.026.931
Chi phí khác					(5.089.858.415)
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(31.731.541.819)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					211.470.800
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					90.238.374.117

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	41.492.267.348	16.135.881.746	-	(2.890.258.286)	54.737.890.808
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	21.238.277.291	8.259.330.058	-	-	29.497.607.349

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	182.527.321.220	335.044.375.212	114.117.928.623	631.689.625.055
Tài sản phân bổ cho bộ phận	137.029.426.425	522.191.814.989	-	659.221.241.414
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				176.260.457.725
Tổng tài sản				1.467.171.324.194
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	38.778.100.607	38.778.100.607
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	235.957.634.916	674.959.870.584	7.144.997.168	918.062.502.668
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	86.829.766.579
Tổng nợ phải trả				1.043.670.369.854
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	90.792.936.293	288.355.572.219	-	379.148.508.512
Tài sản phân bổ cho bộ phận	161.240.315.109	414.617.953.136	-	575.858.268.245
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				156.187.117.324
Tổng tài sản				1.111.193.894.081
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	38.736.287.962	99.607.597.617	-	138.343.885.579
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				539.954.199.455
Tổng nợ phải trả				678.298.085.034

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.926.054.161	85.311.739.324	59.926.054.161	85.311.739.324
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	48.797.880.000	46.175.378.000	48.797.880.000	46.175.378.000
Phải thu khách hàng	337.134.486.605	279.709.630.435	337.134.486.605	279.709.630.435
Các khoản cho vay	15.000.000.000	9.700.000.000	15.000.000.000	9.700.000.000
Các khoản phải thu khác	101.984.138.483	64.429.465.712	101.984.138.483	64.429.465.712
Cộng	562.842.559.249	485.326.213.471	562.842.559.249	485.326.213.471
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	100.814.915.516	90.465.271.493	100.814.915.516	90.465.271.493
Vay và nợ	856.783.465.713	538.077.974.641	856.783.465.713	538.077.974.641
Các khoản phải trả khác	33.364.038.793	27.555.814.106	33.364.038.793	27.555.814.106
Cộng	990.962.420.022	656.099.060.240	990.962.420.022	656.099.060.240

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.6). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Hàng tồn kho	43.776.695.546
Nhà xưởng	24.405.851.736
Quyền sử dụng đất	35.957.543.911
Máy móc thiết bị	27.929.592.468
Phương tiện vận chuyển	20.238.108.269
Cộng	152.307.791.930

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	100.814.915.516			100.814.915.516
Vay và nợ	771.740.350.948	85.043.114.765		856.783.465.713
Các khoản phải trả khác	33.057.563.161	306.475.632		33.364.038.793
Cộng	905.612.829.625	85.349.590.397		990.962.420.022
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	90.465.271.493			90.465.271.493
Vay và nợ	389.427.471.597	148.650.503.044		538.077.974.641
Các khoản phải trả khác	27.293.410.394	262.403.712		27.555.814.106
Cộng	507.448.557.196	148.650.503.044		656.099.060.240

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD biến động tăng hoặc giảm 2% là: 5.214.907.211 VND

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi biến động tăng hoặc giảm 2% là: 11.876.751.985 VND

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty là 10.387.880.000 VND. Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm hoặc tăng khoảng 779.091.000 VND.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà